|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | Số: /2024/TT-NHNN | *Hà Nội, ngày tháng năm* | |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hồ sơ, thủ tục thu hồi**

**Giấy phép văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phá sản ngày 26 tháng 11 năm 2014.*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

2. Trường hợp tổ chức tín dụng tổ chức lại, hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức lại tổ chức tín dụng.

3. Trường hợp tổ chức tín dụng phá sản, việc thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức tín dụng bao gồm:

a) Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã;

b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

c) Tổ chức tài chính vi mô;

2. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng *(sau đây gọi là văn phòng đại diện nước ngoài).*

4. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*;* thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép* là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại *điểm a, c, d, đ, e khoản 1 Điều 36, Điều 187, khoản 1 Điều 202 Luật các tổ chức tín dụng.*

2. *Cơ quan có thẩm quyền quyết định* là cơ quan của tổ chức tín dụng, ngân hàng mẹ, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có thẩm quyền quyết định việc giải thể, chấm dứt hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng, ngân hàng mẹ, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. *Ngân hàng mẹ* là ngân hàng nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam.

4. *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh* là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài đặt trụ sở.

5. *Ủy ban nhân dân* là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài đặt trụ sở.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định thu hồi Giấy phép**

*1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thống đốc) có thẩm quyền quyết định thu hồi Giấy phép đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tài chính vi mô.*

*2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng có thẩm quyền quyết định thu hồi Giấy phép đối với:*

*a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;*

*b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo phân công của Thống đốc.*

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có thẩm quyền quyết định thu hồi Giấy phép đối với:

a) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn, trừ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Văn phòng đại diện nước ngoài trên địa bàn.

**Điều 5. Nguyên tắc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xác định khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trước và trong quá trình thanh lý tài sản, giải thể và thu hồi Giấy phép.

2. Ngân hàng Nhà nước chỉ chấp thuận việc giải thể khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

*b) Tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.*

3. Việc giải thể tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản, nếu phát hiện tổ chức tín dụng không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, *Thống đốc* ra quyết định chấm dứt thanh lý và thực hiện phương án phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại Mục 5 Chương X Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Trong quá trình thanh lý tài sản, nếu chi nhánh ngân hàng nước ngoài không có khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, ngân hàng mẹ có nghĩa vụ thực hiện cam kết theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng.

**Điều 6. Nguyên tắc lập hồ sơ**

1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch công chứng sang tiếng Việt, trừ trường hợp hồ sơ được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

**Điều 7. Các hành vi bị cấm trong quá trình thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định thông qua việc giải thể tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc kể từ ngày Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 9, *khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 11* Thông tư này, nghiêm cấm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, người quản lý, người điều hành, người lao động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các hoạt động, giao dịch liên quan đến tài sản, công nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sau đây:

1. Cất giấu, tẩu tán tài sản.

2. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ.

3. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Cầm cố, thế chấp, tặng cho và cho thuê tài sản.

5. Ký kết thỏa thuận, hợp đồng mới trừ các thỏa thuận, hợp đồng nhằm thực hiện chấm dứt hoạt động.

6. Chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài.

**Chương II**

**THU HỒI GIẤY PHÉP, THANH LÝ TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**Mục 1. THU HỒI GIẤY PHÉP**

**Điều 8. Thủ tục thu hồi Giấy phép đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự nguyện giải thể**

1. Chấp thuận đề nghị giải thể:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải:

(i) Thuê doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của năm liền kề trước năm đề nghị giải thể và quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể;

(ii) Xây dựng phương án thanh lý tài sản theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều này và trên cơ sở kết quả thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp theo quy định tại điểm a(i) khoản này;

(iii) Lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều này và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều ~~4~~ Thông tư này hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

b) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thẩm định hồ sơ, có văn bản gửi lấy ý kiến hoặc trình Thống đốc có văn bản gửi lấy ý kiến:

(i) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về thực trạng tổ chức, hoạt động, khả năng thanh toán *đầy đủ* các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; quan điểm về việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép, kiến nghị các biện pháp xử lý liên quan đến thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn;

(ii) Ủy ban nhân dân về quan điểm việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn;

(iii) Một số Bộ, ngành, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan về việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép (nếu cần thiết);

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định hồ sơ, có văn bản gửi lấy ý kiến hoặc trình Thống đốc có văn bản gửi lấy ý kiến theo quy định tại điểm b(ii), b(iii) khoản này;

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị lấy ý kiến, các cơ quan, đơn vị được gửi lấy ý kiến theo quy định tại điểm b, c khoản này có văn bản tham gia ý kiến gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

đ) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tổng hợp ý kiến, trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản chứng minh được khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, đảm bảo quyền lợi cho khách nợ, chủ nợ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có văn bản chấp thuận giải thể, trong đó có nội dung chấp thuận phương án thanh lý tài sản, yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập Hội đồng thanh lý, tiến hành thanh lý tài sản theo phương án thanh lý tài sản đã được chấp thuận; thành lập Tổ giám sát thanh lý; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan;

*(iii)* *Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng báo cáo, giải trình quy định tại điểm đ(ii) khoản này.*

e) Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm *đ(iii)* khoản này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện quy định tại điểm đ(i) khoản này;

g) Trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản không chứng minh được khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản từ chối chấp thuận giải thể, trong đó nêu rõ lý do.

2. Thanh lý tài sản:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thành lập Hội đồng thanh lý trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể có hiệu lực thi hành và tiến hành thanh lý tài sản theo quy định tại Mục 2 Chương này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày chấm dứt thanh lý, Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý (bao gồm cả đề nghị chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) đối với các trường hợp chấm dứt thanh lý quy định tại *Điều 17 Thông tư này* gửi Tổ giám sát thanh lý, Ủy ban nhân dân, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý quy định tại điểm b khoản này, Tổ giám sát thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý (bao gồm cả đề nghị chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

d) Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản, nếu phát hiện tổ chức tín dụng không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Tổ giám sát thanh lý có trách nhiệm báo cáo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp chấm dứt thanh lý quy định tại *khoản 2 Điều 17 Thông tư này.*

3. Thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4:

a) Trong thời hạn năm mươi (50) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc:

(i) Có quyết định chấm dứt thanh lý và quyết định thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại *khoản 1 Điều 17 Thông tư này;* hoặc

(ii) Có quyết định chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại *khoản 2 Điều 17 Thông tư này*. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; hoặc

(iii) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng báo cáo, giải trình các vấn đề cần làm rõ liên quan đến quá trình thanh lý tài sản (nếu có)

*(iv) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng báo cáo, giải trình quy định tại điểm a(iii) khoản này.*

b) Trong thời hạn *hai mươi (20) ngày* kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của tổ chức tín dụng quy định tại điểm *a(iv)* khoản này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc theo quy định tại điểm a(i) hoặc điểm a(ii) khoản này;

c) Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều này, Thống đốc có quyết định hoặc văn bản theo quy định tại điểm a khoản này.

*4. Thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4:*

*a) Trong thời hạn năm mươi (50) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét:*

*(i) Có quyết định chấm dứt thanh lý và quyết định thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này; hoặc*

*(ii) Có quyết định chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; hoặc*

*(iii) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các vấn đề cần làm rõ liên quan đến quá trình thanh lý tài sản (nếu có)*

*(iv) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng báo cáo, giải trình quy định tại điểm a(iii) khoản này.*

*b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm a(iv) khoản này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện quy định tại điểm a(i) hoặc điểm a(ii) khoản này.*

5. Thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4:

a) Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có quyết định chấm dứt thanh lý và quyết định thu hồi Giấy phép; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các vấn đề cần làm rõ liên quan đến quá trình thanh lý tài sản (nếu có);

*(iii) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo, giải trình quy định tại điểm a(ii) khoản này.*

b) Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại *điểm a(iii)* khoản này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện quy định tại điểm a(i) khoản này.

6. Hồ sơ đề nghị giải thể:

a) Văn bản đề nghị giải thể do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng, ngân hàng mẹ ký;

b) Phương án thanh lý tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thông qua, bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:

(i) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

(ii) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử của ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài);

(iii) Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

(iv) Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng thanh lý) theo quy định tại *khoản 1, 2, 3 Điều 14 Thông tư này;*

(v) Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá trị thực vốn điều lệ, vốn được cấp, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả bao gồm nội bảng và ngoại bảng) đến thời điểm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị giải thể; trong đó xác định rõ khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

(vi) Lý do đề nghị giải thể tự nguyện;

(vii) Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, thành viên góp vốn;

(viii) Kế hoạch, biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý tài sản, phương án phân chia tài sản. Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải nêu rõ kế hoạch chuyển vốn, lợi nhuận và tài sản ra nước ngoài;

(ix) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép;

(x) Kiến nghị, đề xuất (nếu có);

c) Biên bản, nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền quyết định thông qua việc giải thể, phương án thanh lý tài sản;

d) Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị giải thể theo yêu cầu của ngân hàng mẹ, hồ sơ phải có biên bản, nghị quyết, quyết định của ngân hàng mẹ về việc giải thể, chấm dứt hoạt động chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

đ) Báo cáo kết quả thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp theo quy định tại điểm a(i) khoản 1 Điều này;

e) Báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài năm liền kề trước năm đề nghị giải thể và quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị giải thể chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán độc lập phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp.

**Điều 9. Hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép *(trừ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ)***

1. Căn cứ kết luận thanh tra hoặc kết quả hoạt động giám sát ngân hàng có nội dung về việc giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quyết định của Ngân hàng Nhà nước về giải thể tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc có văn bản hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh lý tài sản; thành lập Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý.

2. Việc thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 8, Mục 2 Chương II Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trình tự thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư này.

***Điều 10. Hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ***

*1. Ban kiểm soát đặc biệt yêu cầu tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt phối hợp với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ xây dựng phương án thanh lý tài sản trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.*

*2. Phương án thanh lý tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ thông qua, bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:*

*(i) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ;*

*(ii) Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ;*

*(iii) Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng thanh lý) theo quy định tại****khoản 2 Điều 14*** *Thông tư này;*

*(iv) Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá trị thực vốn điều lệ, vốn được cấp, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả bao gồm nội bảng và ngoại bảng) của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đến thời điểm đề nghị tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.*

*(v) Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, thành viên góp vốn tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt;*

*(vi) Kế hoạch mua một phần hoặc toàn bộ tài sản, kế hoạch nhận chuyển giao toàn bộ nghĩa vụ nợ của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; lộ trình, cách thức mua tài sản, chuyển giao nghĩa vụ nợ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; quyền, nghĩa vụ của bên thứ ba liên quan đến việc chuyển giao nghĩa vụ nợ; biện pháp hỗ trợ đối với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.*

*(vii) Kế hoạch, biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý tài sản, phương án phân chia tài sản;*

*(viii) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép;*

*(ix) Kiến nghị, đề xuất (nếu có).*

*3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án thanh lý quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận giải thể tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, trong đó có nội dung chấp thuận phương án thanh lý, yêu cầu tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thanh lý tài sản, thành lập Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý.*

*4. Việc thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8, Mục 2 Chương II Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.*

*5. Trình tự thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này.*

***Điều 11. Hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép đối với tổ chức tín dụng được can thiệp sớm có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ***

*1. Tổ chức tín dụng được can thiệp sớm phối hợp với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ xây dựng phương án thanh lý tài sản trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.*

*2. Phương án thanh lý tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng được được can thiệp sớm, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ thông qua, bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:*

*(i) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng được can thiệp sớm, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ;*

*(ii) Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng được được can thiệp sớm, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ;*

*(iii) Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng thanh lý) theo quy định tại****khoản 2 Điều 14*** *Thông tư này;*

*(iv) Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá trị thực vốn điều lệ, vốn được cấp, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả bao gồm nội bảng và ngoại bảng) của tổ chức tín dụng được can thiệp sớm đến thời điểm đề nghị tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.*

*(v) Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, thành viên góp vốn tổ chức tín dụng được can thiệp sớm;*

*(vi) Kế hoạch, lộ trình, cách thức chuyển giao nghĩa vụ nợ giữa tổ chức tín dụng được can thiệp sớm và tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng được can thiệp sớm và tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; quyền, nghĩa vụ của bên thứ ba liên quan đến việc chuyển giao; biện pháp hỗ trợ đối với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.*

*(vii) Kế hoạch, biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý tài sản, phương án phân chia tài sản;*

*(viii) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép;*

*(ix) Kiến nghị, đề xuất (nếu có).*

*3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án thanh lý quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận giải thể tổ chức tín dụng được can thiệp sớm, trong đó có nội dung chấp thuận phương án thanh lý, yêu cầu tổ chức tín dụng được can thiệp sớm thanh lý tài sản, thành lập Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý.*

*4. Việc thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8, Mục 2 Chương II Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.*

*5. Trình tự thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này.*

**Điều 12. Công bố thông tin**

1. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể quy định tại *điểm đ(i)**khoản 1 Điều 8 Thông tư này*, văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh lý tài sản quy định tại *khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 11 Thông tư này* có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải công bố trên 01 phương tiện truyền thông của Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có), và một tờ báo in trong ba (03) số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc và phải niêm yết tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch, công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng, trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài các thông tin sau đây:

a) Số, ngày văn bản của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận giải thể, văn bản của Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh lý tài sản;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính;

c) Số, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương;

d) Vốn điều lệ, vốn được cấp;

đ) Người đại diện theo pháp luật.

2. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành:

a) Đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước việc thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Bộ Tài chính, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có);

b) Đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có) việc thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Bộ Tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Ngân hàng Nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải công bố quyết định thu hồi Giấy phép trên một tờ báo in trong ba (03) số liên tiếp hoặc trên một (01) báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc và phải niêm yết tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch, công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng; trụ sở chính của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. *Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày* Quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng *phải hoàn tất việc* chấm dứt pháp nhân, chi nhánh ngân hàng nước ngoài *phải hoàn tất việc* chấm dứt hoạt động.

***Điều 13.******Thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh***

*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kèm theo Quyết định thu hồi Giấy phép cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.*

**Mục 2. THANH LÝ TÀI SẢN**

**Điều 14. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thanh lý**

1. Thành phần Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng

a) Thành phần Hội đồng thanh lý bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; tối thiểu một (01) thành viên độc lập của Hội đồng quản trị (nếu có); Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng; một số thành viên khác trong số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát (nếu có); cổ đông lớn, chủ sở hữu, thành viên góp vốn và năm (05) khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại tổ chức tín dụng (trường hợp khách hàng đồng ý) tại thời điểm đề nghị giải thể. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng, trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn một trong số các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên thay thế tham gia Hội đồng thanh lý; trường hợp khuyết Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn người thay thế tham gia Hội đồng thanh lý;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng, trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, người được cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn tham gia Hội đồng thanh lý thay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại điểm a khoản này đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý;

c) Trường hợp tổ chức tín dụng có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên mới thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên mới làm Chủ tịch Hội đồng thanh lý thay cho người đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý quy định tại điểm b khoản này.

*2. Thành phần Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt giải thể khi có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ*

*a) Thành phần Hội đồng thanh lý bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; tối thiểu một (01) thành viên độc lập của Hội đồng quản trị (nếu có) của tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt (đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt); Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; một số thành viên khác trong số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát (nếu có), thành viên Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, thành viên Ban kiểm soát tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; cổ đông lớn, chủ sở hữu, thành viên góp vốn và năm (05) khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt (trường hợp khách hàng đồng ý) tại thời điểm đề nghị giải thể. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng, trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn một trong số các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên thay thế tham gia Hội đồng thanh lý; trường hợp khuyết Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn người thay thế tham gia Hội đồng thanh lý;*

*b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý, trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, người được cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn tham gia Hội đồng thanh lý thay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại điểm a khoản này đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý;*

*c) Trường hợp tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên mới thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên mới làm Chủ tịch Hội đồng thanh lý thay cho người đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý quy định tại điểm b khoản này.*

3. Thành phần Hội đồng thanh lý chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

a) Hội đồng thanh lý bao gồm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, tối thiểu một (01) thành viên do ngân hàng mẹ chỉ định và năm (05) khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trường hợp khách hàng đồng ý) tại thời điểm đề nghị giải thể. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trường hợp khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, cơ quan có thẩm quyền quyết định của ngân hàng mẹ lựa chọn người thay thế tham gia Hội đồng thanh lý;

b) Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trường hợp khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc), người được cơ quan có thẩm quyền quyết định của ngân hàng mẹ lựa chọn tham gia Hội đồng thanh lý thay cho Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định tại điểm a Khoản này đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý;

c) Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Tổng giám đốc (Giám đốc) mới thì Tổng giám đốc (Giám đốc) mới làm Chủ tịch Hội đồng thanh lý thay cho người đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý quy định tại điểm b khoản này.

4. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định Hội đồng thanh lý theo thành phần quy định tại khoản 1, *khoản 3* Điều này đối với trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự nguyện giải thể.

5. Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép như sau:

a) Thành phần theo quy định tại khoản 1, khoản 2, *khoản 3* Điều này trên cơ sở đề nghị của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoặc

b) Thành phần khác do Thống đốc quyết định trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đề nghị thành phần theo quy định tại khoản 1, khoản 2, *khoản 3* Điều này.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thanh lý:

a) Được sử dụng con dấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong quá trình thanh lý tài sản tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Rà soát toàn bộ các khoản mục của tài sản có và tài sản nợ, các khoản mục ngoại bảng của bảng cân đối kế toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, lập danh sách và số tiền của các chủ nợ, khách nợ đến thời điểm thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và danh mục tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để xử lý;

c) Thực hiện thanh lý tài sản theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan, tìm mọi biện pháp để thu hồi nợ và các tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

d) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc đầu tiên hàng tháng hoặc đột xuất, báo cáo Tổ giám sát thanh lý về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản và các vấn đề phát sinh khác;

đ) Chi phí liên quan đến hoạt động của Hội đồng thanh lý do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chi trả. Việc hạch toán chi phí phải tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành;

e) Hội đồng thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi tổ chức tín dụng chấm dứt pháp nhân, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Điều 15. Thứ tự phân chia tài sản**

1. Việc phân chia tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản vay đặc biệt theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng;

b) Các khoản lệ phí, chi phí thực hiện thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

d) Các khoản chi trả cho người gửi tiền;

đ) Các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;

e) Các khoản nợ khác.

2. Trường hợp giá trị tài sản của tổ chức tín dụng sau khi đã thanh toán đủ các khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này mà vẫn còn thì phần giá trị tài sản còn lại được chia cho các cổ đông, chủ sở hữu, thành viên góp vốn theo tỷ lệ góp vốn tại thời điểm thực hiện việc phân chia tài sản.

3. Trường hợp giá trị tài sản của chi nhánh ngân hàng nước ngoài sau khi đã thanh toán đủ các khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này mà vẫn còn thì phần giá trị tài sản còn lại được thanh toán cho ngân hàng mẹ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 16. Thời hạn thanh lý**

1. Thời hạn thanh lý là mười hai (12) tháng kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể, văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh lý tài sản có hiệu lực thi hành. Thời hạn thanh lý có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá mười hai (12) tháng.

2. Trường hợp đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý, trước ngày kết thúc thời hạn thanh lý bốn mươi lăm (45) ngày, Hội đồng thanh lý có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý (trong đó nêu rõ lý do) gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trường hợp không thuộc trường hợp chấm dứt thanh lý theo quy định tại *Điều 17 Thông tư này* mà Hội đồng thanh lý không có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý, Tổ giám sát thanh lý xem xét có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý (trong đó nêu rõ lý do) gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

3. Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý hoặc Tổ giám sát thanh lý quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.

**Điều 17. Các trường hợp chấm dứt thanh lý**

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chấm dứt thanh lý trong các trường hợp sau đây:

1. Đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư này.

2. Không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ.

**Mục 3. GIÁM SÁT THANH LÝ TÀI SẢN**

**Điều 18. Cơ cấu tổ chức của Tổ giám sát thanh lý**

1. Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định việc thành lập Tổ giám sát thanh lý, chỉ định Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý, việc sử dụng con dấu của Tổ giám sát thanh lý, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và các thành viên Tổ giám sát thanh lý.

2. Tổ giám sát thanh lý có tối thiểu (05) thành viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này bao gồm:

a) Đại diện Ngân hàng Nhà nước;

b) Đại diện của tổ chức tín dụng khác được chỉ định theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng đó (trường hợp Thống đốc chỉ định một tổ chức tín dụng khác tham gia giám sát thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng).

**Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Tổ giám sát thanh lý**

1. Có bằng Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán và có ít nhất ba (03) năm công tác trong ngành ngân hàng hoặc bảo hiểm tiền gửi.

2. Không phải là cổ đông, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng thanh lý của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thanh lý tài sản.

**Điều 20. Cơ chế hoạt động của Tổ giám sát thanh lý**

1. Các thành viên Tổ giám sát thanh lý làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm.

2. Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý và các thành viên chịu trách nhiệm trước Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thực thi nhiệm vụ của mình.

3. Phiên họp của Tổ giám sát thanh lý chỉ được tiến hành khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 tổng số thành viên. Các quyết định của Tổ giám sát thanh lý chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của đa số thành viên có mặt tại cuộc họp. Trường hợp có số phiếu biểu quyết hợp lệ ngang nhau thì nội dung có phiếu biểu quyết tán thành của Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý là nội dung được thông qua.

4. Chi phí liên quan đến hoạt động của Tổ giám sát thanh lý do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chi trả. Việc hạch toán chi phí phải tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành.

5. Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấm dứt thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ giám sát thanh lý**

1. Chỉ đạo, giám sát tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kiểm kê toàn bộ công nợ, các khoản phải thu, phải trả; yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mời các chủ nợ, khách nợ đến đối chiếu để xác định khả năng thanh toán và nguồn trả nợ.

2. Yêu cầu Hội đồng thanh lý báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin về thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong quá trình thanh lý tài sản, thực hiện việc chi trả cho các chủ nợ theo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Thông tư này.

3. Giám sát toàn bộ quá trình thanh lý tài sản theo quy định tại Thông tư này và quyết định của Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh  quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này.

4. Trong thời hạn mười (10) ngày đầu tiên hằng tháng hoặc đột xuất, Tổ giám sát thanh lý lập báo cáo bằng văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản và các vấn đề phát sinh khác theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp cần thiết có văn bản đề nghị các cơ quan liên quan hỗ trợ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thu hồi các khoản phải thu, xử lý các khách hàng cố tình làm thất thoát tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5. Được quyền đề nghị Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định đình chỉ hoạt động của thành viên Hội đồng thanh lý cố ý vi phạm luật pháp hoặc không thực hiện theo kế hoạch thanh lý tài sản hoặc có hành vi tẩu tán tài sản, từ chối trách nhiệm, nghĩa vụ; trường hợp nghiêm trọng, trình Thống đốc có văn bản yêu cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các cá nhân sai phạm (nếu có).

6. Kiến nghị Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Thống đốc, Ủy ban nhân dân xử lý những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền.

7. Tổ giám sát thanh lý chịu sự chỉ đạo của Thống đốc hoặcGiám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

8. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản, nếu phát hiện tổ chức tín dụng không có khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Tổ giám sát thanh lý thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

**Chương III**

**THU HỒI GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN NƯỚC NGOÀI**

**Điều 22. Thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài**

1. Đối với văn phòng đại diện nước ngoài đề nghị chấm dứt hoạt động:

a) Văn phòng đại diện nước ngoài lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định hồ sơ và có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan về việc chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép, kiến nghị các biện pháp xử lý liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép (nếu cần thiết);

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị được gửi lấy ý kiến theo quy định tại điểm b Khoản này có văn bản tham gia ý kiến gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

d) Trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có quyết định thu hồi Giấy phép, yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện nước ngoài, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu có);

*(iii) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước nhà nước chi nhánh, văn phòng đại diện nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước nhà nước chi nhánh báo cáo, giải trình quy định tại điểm d(ii) khoản này.*

đ) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của văn phòng đại diện nước ngoài quy định tại điểm d(iii) khoản này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện theo quy định tại điểm d(i) khoản này.

2. Đối với văn phòng đại diện nước ngoài bị thu hồi Giấy phép:

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép của văn phòng đại diện nước ngoài có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép; hoặc văn phòng đại diện nước ngoài hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép; hoặc tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng bị giải thể, phá sản hoặc bị cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức đó đặt trụ sở chính thu hồi Giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện theo quy định tại điểm d(i) khoản 1 Điều này.

3. Đối với văn phòng đại diện nước ngoài không đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hết thời hạn gửi hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện nước ngoài, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật.

4. Đối với văn phòng đại diện nước ngoài đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận bằng văn bản, tại văn bản trả lời văn phòng đại diện về việc không chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện nước ngoài, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật.

5.Hồ sơ thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài

a) Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng ký, trong đó nêu rõ lý do đề nghị chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép của văn phòng đại diện nước ngoài, việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu sau khi thu hồi Giấy phép, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép.

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định thông qua việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài.

c) Trường hợp văn phòng đại diện nước ngoài bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 Luật các tổ chức tín dụng, hồ sơ phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đặt trụ sở chính về việc giải thể, phá sản hoặc thu hồi Giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động.

**Điều 23. Công bố thông tin về việc thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài**

1. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có) việc thu hồi Giấy phép của văn phòng đại diện nước ngoài và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ủy ban nhân dân, văn phòng đại diện và Ngân hàng Nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành, văn phòng đại diện nước ngoài phải công bố quyết định thu hồi Giấy phép trên một tờ báo in hàng ngày trên toàn quốc trong ba (03) số liên tiếp hoặc báo điện tử Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc và phải niêm yết tại trụ sở văn phòng đại diện nước ngoài.

3. Đối với văn phòng đại diện nước ngoài không đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận bằng văn bản, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có) việc hết thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài và có văn bản thông báo về việc hết thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài gửi Ủy ban nhân dân và Ngân hàng Nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

***Điều 24.******Thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh***

*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc thu hồi Giấy phép kèm theo Quyết định thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.*

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan**

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thực trạng về tổ chức và hoạt động tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài; thực hiện chế độ báo cáo và các quy định của pháp luật có liên quan việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm xử lý các kiến nghị liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1, *khoản 2* Điều 4 Thông tư này ngoài thẩm quyền của Tổ giám sát thanh lý; trình Thống đốc xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm xử lý các kiến nghị liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài quy định tại *khoản 3* Điều 4 Thông tư này ngoài thẩm quyền của Tổ giám sát thanh lý; cử đại diện tham gia Tổ giám sát thanh lý đối với trường hợp thu hồi Giấy phép quy định tại khoản 1, *khoản 2* Điều 4 Thông tư này khi có đề nghị; trình Thống đốc xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quá trình thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện nước ngoài; tham gia ý kiến theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng đặt chi nhánh có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng.

5. Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo thời hạn quy định tại Điều 8, Điều 22 Thông tư này.

**Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp**

*Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang tiến hành thanh lý tài sản trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm đó được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số*[*24/2017/TT-NHNN*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-34-2011-tt-nhnn-huong-dan-trinh-tu-thu-tuc-thu-hoi-giay-phep-131164.aspx)*ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, Thông tư số 14/2019/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước và Thông tư số*[*11/2020/TT-NHNN*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-11-2020-tt-nhnn-sua-doi-thong-tu-24-2017-tt-nhnn-thu-hoi-giay-phep-to-chuc-tin-dung-456756.aspx)*ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*[*24/2017/TT-NHNN*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-24-2017-tt-nhnn-trinh-tu-thu-tuc-thu-hoi-giay-phep-thanh-ly-tai-san-cua-to-chuc-tin-dung-346942.aspx)*ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.*

**Điều 27. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng văn phòng đại diện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 28. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng .... năm ....

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

*a) Thông tư số*[*24/2017/TT-NHNN*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-34-2011-tt-nhnn-huong-dan-trinh-tu-thu-tuc-thu-hoi-giay-phep-131164.aspx)*ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng;*

*b) Khoản 7 Điều 1, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 14/2019/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước;*

*c) Thông tư số*[*11/2020/TT-NHNN*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-11-2020-tt-nhnn-sua-doi-thong-tu-24-2017-tt-nhnn-thu-hoi-giay-phep-to-chuc-tin-dung-456756.aspx)*ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*[*24/2017/TT-NHNN*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-24-2017-tt-nhnn-trinh-tu-thu-tuc-thu-hoi-giay-phep-thanh-ly-tai-san-cua-to-chuc-tin-dung-346942.aspx)*ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 28; - Ban Lãnh đạo NHNN; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Công báo;  - Cổng TTĐT của NHNN; - Lưu: VP, Vụ PC, TTGSNH6 (03 bản). | **THỐNG ĐỐC** |

***Phụ lục***

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ GIÁM SÁT THANH LÝ --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ....../........ | *….., ngày ... tháng ... năm ...* |

**BÁO CÁO GIÁM SÁT THANH LÝ TÀI SẢN THÁNG..../......**

I. Tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản và các vấn đề phát sinh khác.

II. Khó khăn, vướng mắc (nếu có).

III. Ý kiến đề xuất.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔ TRƯỞNG TỔ GIÁM SÁT THANH LÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |